

Số: 584/QĐ-HĐTTHPTCT

Cô Tô, ngày 05 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường

Năm học 2024 - 2025

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của Ngành Giáo dục;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2668/SGDĐT-GDTH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22; Công văn số 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn các hoạt động giáo dục trong trường phổ thông từ năm học 2020-2021; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021;

Xét biên bản cuộc họp ngày 31/8/2024 của Hội đồng trường trường THPT Cô Tô,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 (chi tiết tại Kế hoạch kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Các ông (bà) trong tập thể Ban lãnh đạo, tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt; theo dõi tiến độ thực hiện và có những đề xuất kịp thời những vấn đề phát sinh để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với đối tượng và thực tiễn nhà trường, địa phương.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường, Ban giám hiệu THPTCT (c/đ);
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hải Phòng**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ**

Cô Tô, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-HĐT THPTCT ngày 05/9/2024  
của Hội đồng trường THPT Cô Tô)

- Căn cứ Công văn số 1649/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện đồng thời Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT); Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của Ngành Giáo dục;

- Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ Hướng dẫn số 2668/SGDĐT-GDTH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22; Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 về việc Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025; Công văn số 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn các hoạt động giáo dục trong trường phổ thông từ năm học 2020-2021; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021;

Trường THPT Cô Tô xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

**PHẦN I**

**PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

**I. Bối cảnh bên ngoài**

**1. Thời cơ**

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày

04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

## **2. Thách thức**

- Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay đòi hỏi hoạt động giáo dục các nhà trường cũng cần phải không ngừng đổi mới và phát triển, đặc biệt là việc ứng dụng “chuyển đổi số” trong quản lý và dạy học.

- Huyện Cô Tô đang phát triển mạnh về kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực du lịch, dịch vụ bên cạnh những tác động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn. Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình có bố mẹ làm nghề tự do nên trong điều kiện huyện đảo đang phát triển du lịch chỉ lo làm ăn phát triển kinh tế ít quan tâm và quản lý con em trong việc học tập và rèn luyện; nhiều gia đình còn “khoán trắng” học sinh cho nhà trường. Nhiều học sinh thích đi làm du lịch kiếm thu nhập hơn đi học.

- Thiết bị dạy học của nhà trường nhiều năm chưa được trang cấp, mua sắm, bổ sung, thay thế mới nên chưa đủ để đảm bảo phục vụ cho dạy và học chương trình GDPT 2018.

## **II. Tình hình, đặc điểm nhà trường**

- Trường THPT Cô Tô tiền thân là trường THPT cấp 2-3 huyện Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 30/8/1999 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Năm 2006 trường THPT Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 22/8/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc chia tách, thành lập trường THPT Cô Tô và trường THCS thị trấn Cô Tô.

- Nhà trường được công nhận là Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1982/QĐ-SGD ngày 13/11/2019 và là trường THPT Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1986/QĐ-SGD ngày 13/11/2019.

### **1. Quy mô trường lớp**

#### **1.1. Học sinh**

- Năm học 2024-2025, trường THPT Cô Tô với quy mô 09 lớp, gồm 241 học sinh thuộc địa bàn 2 xã Thanh Lân, Đồng Tiến và thị trấn Cô Tô, trong đó có 29 học sinh ở xã Thanh Lân ở bán trú tại kí túc xá của nhà trường. Cụ thể:

+ Khối 10: 3 lớp, 89 học sinh

+ Khối 11: 3 lớp, 72 học sinh

+ Khối 12: 3 lớp, 81 học sinh

## 1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động

- Tổng số CB, GV, NV trong biên chế và hợp đồng có mặt đến thời điểm hiện tại tháng 9 năm học 2024-2025 gồm có: 24 người. Trong đó: 14 nữ và 10 nam; CBQL: 02; giáo viên: 19 (Toán 02, Ngữ văn 02; Tiếng Anh 02; Lịch sử 01; Địa lý 01; GDKT-PL 01; Vật lý 02; Hóa học 02; Sinh học 04; GDTC 01); nhân viên: 03 (kế toán 01, y tế 01; thư viện 01). Và hợp đồng lao động: 04 (03 bảo vệ, 01 lao công vệ sinh). Trình độ đào tạo: Cao cấp lý luận chính trị: 01; trung cấp lý luận chính trị: 06; thạc sĩ: 02; đại học: 21; trung cấp: 01; đảng viên: 19.

- Cơ cấu tổ chức: 02 tổ chuyên môn (KHXXH: 07, KHTN: 12); 01 tổ Văn phòng: 06 người (02 nhân viên, 04 hợp đồng LĐ).

## 1.3. Các điều kiện Cơ sở vật chất

- Khu nhà giảng đường 3 tầng: phòng chờ giáo viên; 12 phòng học, 03 nhà vệ sinh HS,...

- Khu phòng học chức năng 3 tầng: phòng thực hành thí nghiệm (Hóa; Sinh; Lí), phòng học Tin học, phòng Lap, phòng Thư viện,...

- Khu nhà làm việc 2 tầng: có các phòng làm việc của Đoàn TN, phòng y phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó, phòng tiếp công dân, phòng hành chính, phòng truyền thống, phòng Hội đồng, phòng Kế toán, phòng để thiết bị môn GDQP-AN, phòng sinh hoạt của tổ CM, nhà vệ sinh,...

- Khu sinh nội trú học sinh, giáo viên.

- 01 nhà đa năng, 01 sân bóng chuyền,...

## 2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

### 2.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương; sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành, nhân dân, Hội cha mẹ học sinh; sự đồng thuận của tập thể CB, GV, NV, NLĐ nhà trường với tinh thần đoàn kết nhiệt tình, có trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường phát triển toàn diện.

- Nhà trường có đầy đủ các thành phần Hội đồng trường, Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn (KHTN, KHXXH), tổ văn phòng, các tổ chức Đảng, Đoàn thể (CĐ, ĐTN), Hội (khuyến học, CTĐ), Ban Thường trực, Ban đại diện Hội CMHS, ... Đội ngũ giáo viên ổn định, 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên. Nhiều giáo viên có tay nghề vững, có uy tín đối với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh. Cơ bản các giáo viên đã ổn định cuộc sống và có hướng gắn bó lâu dài với nhà trường, địa phương.

- Các tổ chức chuyên môn, đoàn thể hoạt động đều tay nhiệt tình, có nhiều sáng tạo trong các hoạt động, tổ chức tốt các hoạt động nhằm thúc đẩy cho hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Học sinh của nhà trường đa phần ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà trường, của địa phương.

### 2.2. Khó khăn

- Tổng số CB, GV, NV nhà trường hiện còn thiếu theo quy định (24/27). Đội ngũ giáo viên, nhân viên thừa, thiếu cục bộ, trong đó (thiếu GV GDQP-AN: 01; nhân viên: 02 (01 văn thư, 01 thiết bị); không có giáo viên giảng dạy các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ; GV bộ môn Sinh học thừa (hiện có 04) nên đang phải kiêm nhiệm giảng dạy bộ

môn Công nghệ, phụ trách công tác Đoàn TN. Vẫn có giáo viên ứng dụng CNTT còn hạn chế, việc thực hiện nhiệm vụ tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đạt hiệu quả chưa cao; chưa có nhiều sáng tạo và chủ động học hỏi đồng nghiệp; việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới đôi khi chưa linh hoạt hoặc còn ngại đổi mới.

- Cơ sở vật chất hiện có nhiều hạng mục đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn như: Hệ thống cửa gỗ của hầu hết các phòng học, hệ thống mái tôn của các khu nhà (giảng đường, hiệu bộ, nhà công vụ giáo viên, nhà công vụ học sinh, khu để xe); Hệ thống gạch lát nền ở nhiều khu vực trên sân trường đã bong tróc, vỡ; khu vực nhà Đa năng nhiều chỗ bị thấm nước, bay mất nhiều miếng lát trần...

- Các thiết bị dạy học được trang cấp từ nhiều năm trước như: Hệ thống máy chiếu, máy tính, máy in, máy phô tô copy,... phục vụ cho các hoạt động dạy và học hiện cơ bản đã hỏng, gây khó khăn cho việc quản lý và dạy học cũng như bảo trì, sửa chữa trong năm học.

- Số học sinh ít, mỗi lớp từ 20-30 học sinh. Chất lượng giáo dục đại trà của học sinh đầu cấp thấp do không đủ chỉ tiêu tuyển sinh (Chỉ tiêu giao: 94; Kết quả tuyển sinh: 88) nên không tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 mà chỉ xét tuyển (tất cả các học sinh hoàn thành chương trình THCS tại địa phương đều được xét tuyển vào lớp 10) nên việc tiếp thu kiến thức còn hạn chế dẫn đến chán học, bỏ học (đặc biệt là học sinh lớp 10).

- Chất lượng đại trà của học sinh không đồng đều; một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ làm nghề tự do, công việc không ổn định nên ít có điều kiện quan tâm cho việc học tập, rèn luyện của con em mình; một số HS ngoài giờ học trên lớp phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình nên không có thời gian dành cho việc tự học; một số gia đình còn buông lỏng việc quản lý con em, phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc phối hợp giáo dục HS. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu kiến thức còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

- Có địa bàn chia cắt với đảo chính (xã Thanh Lân) nên khó khăn cho việc đi lại của học sinh. Các HS xã Thanh Lân khi đến học phải ăn, ở sinh hoạt chung tại khu KTX của nhà trường nhưng không được hưởng chế độ của HS ở nội trú. Năm học 2024-2025 nhà trường có 29 HS ở Thanh Lân ở tại khu KTX.

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

#### I. Phương hướng, nhiệm vụ chung

- Để thực hiện thắng lợi chủ đề năm học 2024-2025 là ***“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”*** cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018<sup>1</sup> (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó chú trọng hướng dẫn học sinh lớp 12 theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025<sup>2</sup>; bảo đảm hoàn thành

<sup>1</sup> Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

<sup>2</sup> Quyết định 4068/QĐ-TTg ngày 28/11/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt "Phương án tổ chức kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025; Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT

chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất, năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh NCKHKT, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp tỉnh.

3. Chú trọng thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 đồng thời chủ động tổ chức xây dựng phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác tại đơn vị. Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học trực tiếp với dạy học trực tuyến; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng tự thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công tác “chuyển đổi số” trong công tác quản lý và giảng dạy; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên THPT; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung modul bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018. Tăng cường các giải pháp về chất lượng, hiệu quả giáo dục, chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, chính trị, tư tưởng, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học; giáo dục kỹ năng công dân số, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

5. Phân đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác ôn thi tốt nghiệp THPT, phân đấu đưa tỉ lệ tốt nghiệp THPT ngang bằng tỉ lệ tốt nghiệp của tỉnh. Giữ vững và tăng tỉ lệ học sinh đậu vào các trường Đại học, phân đấu đạt được thứ bậc cao hơn năm học trước. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

## **II. Chỉ tiêu phân đấu**

### **1. Phát triển qui mô trường, lớp, học sinh**

- Quy mô nhà trường: Trường hạng III, giữ vững số lớp: 09.
- Duy trì sĩ số học sinh đạt  $\geq 98\%$ .

### **2. Chất lượng 2 mặt giáo dục**

- Rèn luyện: Tốt: 75-80%, Khá: 20-25%, Trung bình/Đạt: 3-5%, Yếu/Chưa đạt: 1%.
- Học lực: Giỏi/Xuất sắc: 15-20%, Khá: 40-50%, Trung bình/Đạt: 20-30%, Yếu/Chưa đạt: 1-2%.
- Tỷ lệ lên lớp thẳng: trên 98%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp: trên 99% (phần đầu bằng mặt bằng chung trong toàn tỉnh).
- Tỷ lệ trúng tuyển vào đại học: 50-60%.
- Có học sinh đạt giải cấp tỉnh các môn văn hóa, thể thao.

### **3. Chuyển đổi số**

- 100% CBGV chủ động với kế hoạch dạy học trực tuyến với tất cả các bộ môn và hoạt động giáo dục, tỉ trọng nội dung chương trình triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 2,0% được áp dụng tính cho các tiết dạy đảm bảo chương trình trong tuần có tổ chức kiểm tra định kỳ, tính cho các tiết dạy bù khi trùng HĐGD/gặp trạng thái thời tiết cực đoan...; 100% CBGV có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy của nhà trường và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến.

- Trên 80% các hồ sơ của nhà trường được lưu điện tử.

### **4. Chỉ tiêu về danh hiệu thi đua**

- Danh hiệu tập thể: Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, giấy khen của Giám đốc Sở.
- Danh hiệu cá nhân: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 05, lao động tiên tiến 24
- Khen thưởng: Sở GD&ĐT tặng giấy khen 03 cá nhân, UBND tỉnh tặng bằng khen 02 cá nhân

### **III. Khung thời gian năm học**

- Thực hiện khung thời gian chương trình năm học theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm 35 tuần thực học, trong đó:

- + Ngày tựu trường: 28/08/2024
- + Ngày khai giảng: 05/09/2024
- + Học kỳ 1: Từ ngày 06/9/2024 đến 11/01/2025 (trong đó có 18 tuần thực học; thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
- + Học kỳ 2: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 24/5/2025 (Trong đó có 17 tuần thực học; thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, Tết và các hoạt động khác).

## **PHẦN III**

### **NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng**

##### **1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường**

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Công văn 5512/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường; Hướng dẫn số 2668/SGDĐT-GDTH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 về việc Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025; Công văn số 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn các hoạt động giáo dục trong trường phổ thông từ năm học 2020-2021; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021.

- Kế hoạch giáo dục phải bám sát, song hành với phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng chuyên dần từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực, phẩm chất của người học, đo lường sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và mức độ đáp ứng

yêu cầu cần đạt của các môn học, nội dung hoạt động giáo dục, bảo đảm độ tin cậy, công bằng, khách quan. (Các môn có kế hoạch riêng). Trong đó lưu ý các nội dung sau:

*1.1. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*

- Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDDĐT-GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN,HN) cấp trung học trong Chương trình GDPT 2108.

- Thời lượng: 105 tiết/năm, hình thức tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Các nội dung hoạt động theo chương trình HĐTN,HN (được thể hiện trên thời khóa biểu) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo quy định hiện hành.

(a) *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường*: Được tổ chức thực hiện tập trung theo khối/ lớp. Phân công các giáo viên:

+ Khối 10: Cô Hoàng Thị Duyên – BT Đoàn trường, cô Bùi Thị Hồng Thắm – Phó BT Đoàn trường: phụ trách chung; cô Lý Thị Thúy – GVCN lớp 10A1; thầy Mai Việt Khôi – GVCN lớp 10A2; thầy Ngô Quang Thực – GVCN lớp 10A3

+ Khối 11: Cô Hoàng Thị Duyên – BT Đoàn trường; cô Bùi Thị Hồng Thắm – GVCN lớp 11A1: phụ trách chung; cô Nguyễn Thị Bích Thảo – GVCN lớp 11A2; cô Nguyễn Thị Liên – GVCN lớp 11A3

+ Khối 12: Cô Hoàng Thị Duyên – BT Đoàn trường, cô Bùi Thị Hồng Thắm – Phó BT Đoàn trường: phụ trách chung; thầy Lê Đình Yên – GVCN lớp 12A1; cô Vương Như Quỳnh – GVCN lớp 12A2; thầy Ngô Văn Tuấn – GVCN lớp 12A3

(b) *Hoạt động động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường*: Căn cứ nhu cầu học sinh, cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp. Phân công Cô Hoàng Thị Duyên – BT Đoàn trường, cô Bùi Thị Hồng Thắm – Phó BT Đoàn trường xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các hoạt động học ngoài nhà trường và bám sát các yêu cầu cần đạt của chương trình từng khối lớp, nhu cầu của từng nhóm đối tượng học sinh, cha mẹ học sinh; giáo viên thực hiện có kế hoạch bài dạy (giáo án); KH được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Không tổ chức TN,HN ngoài nhà trường đối với học sinh toàn trường vào cùng thời điểm; chỉ tổ chức đối với một nhóm học sinh, một lớp, nhóm lớp phù hợp với nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh và khả năng tổ chức của đơn vị; đối với những học sinh không tham gia hoạt động TN,HN ngoài nhà trường theo kế hoạch của đơn vị thì giao nhiệm vụ thay thế cho học sinh và hướng dẫn học sinh tự thực hiện, đảm bảo được các yêu cầu theo quy định;

- Có hồ sơ, kế hoạch tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường của đơn vị phải lưu trữ theo quy định.

*c) Việc đánh giá Hoạt động động trải nghiệm, hướng nghiệp*

- Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình (năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp); các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động; dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của giáo viên, từ ý kiến tự đánh giá của học sinh, đánh giá đồng đẳng của các học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh và cộng đồng; thông tin về số

giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

- Kết quả đánh giá đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực. Kết quả đánh giá Hoạt động TN,HN được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (trương đương một môn học) theo quy định tại Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

### 1.2. Đối với nội dung giáo dục địa phương

- Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2108.

- Thời lượng 35 tiết/năm, tổ chức dạy học theo từng chủ đề, hình thức tổ chức theo khối lớp. Phân công giáo viên giảng dạy như sau:

+ Khối 10: Cô Vũ Thị Kiều Anh – GV Ngữ văn

+ Khối 11: Thầy Trịnh Văn Sỹ – GV GDKT-PL

+ Khối 12: Thầy Lê Ngọc Lâm – GV Địa lý

- Kế hoạch dạy học (KHDH) xây dựng theo phụ lục 1 tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Kế hoạch bài dạy (KHBD) xây dựng theo phụ lục 4 tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (Mục tiêu dạy học, Thiết bị dạy học và học liệu, Tiến trình dạy học với các hoạt động: Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, vận dụng)

- Bài KT-ĐG bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm KT-ĐG và theo quy định tại Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

### 1.3. Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp trung học phổ thông

- Căn cứ nguyện vọng của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức dạy và học đối với các khối, lớp như sau:

+ Các môn học bắt buộc: *Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh*

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc: *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương*

+ Các môn học lựa chọn:

#### \***Khối 10:**

**Lớp 10A1:** Môn lựa chọn: *GDKT-PL, Hóa học, Vật lý, Tin*; Cụm chuyên đề học tập môn: *Toán, Vật lý, GDKT-PL*

**Lớp 10A2:** Môn lựa chọn: *Hóa học, Vật lý, Giáo dục KT&PL, Sinh học*; Cụm chuyên đề học tập môn: *Toán, Hóa học, Sinh học*

**Lớp 10A3:** Môn Lựa chọn: *Địa lí, Hóa học, Vật lý, Sinh học*; Cụm chuyên đề học tập môn: *Sinh học, Vật lý, Địa lí*

#### \***Khối 11:**

**Lớp 11A1:** Môn lựa chọn: *Địa lí, Hóa học, Vật lý, Tin*; Cụm chuyên đề học tập môn: *Toán, Hóa học, Vật lý*